

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2026/DS-ST

Ngày: 09– 01 - 2026

Về: “*Tranh chấp, hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phụng;
2. Bà Trần Thị Kim Thoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2025 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2025/QĐXX- DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 351/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Khu dân cư Á, xã L, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc H (Đ), sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang.

3. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Huy B, sinh năm: 1977; địa chỉ cư trú: Số B, ấp L, xã N, tỉnh An Giang.

(*Tại phiên tòa có mặt bà D, ông H và ông B*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 18/9/2025 với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày:

Bà với ông Lê Ngọc H là người cùng xóm. Ngày 07/8/2025 ông H hỏi vay của bà 30.000.000 đồng nói là sử dụng đáo hạn Ngân hàng và hẹn trong 07 ngày

sẽ trả lại. Do trước đó vợ ông H từng vay tiền và đã trả, tạo lòng tin với nhau, nên bà đồng ý cho ông H vay và thấy vay thời gian ngắn nên không tính lãi. Khi vay ông H có ký biên nhận, nhưng đúng hạn ông H không trả. Bà đòi thì ông H yêu cầu cản trừ qua tiền chuyển nhượng đất với ông Nguyễn Huy B trong khi hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông và ông B không liên quan gì đến bà, nên nay bà yêu cầu ông H phải thanh toán ngay số tiền 30.000.000đồng, bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Ngọc H trình bày:

Thừa nhận vào ngày 07/8/2025 ông có vay của bà D 30.000.000đồng. Khi vay ông có ký biên nhận nợ và thỏa thuận không tính lãi như bà D trình bày. Tuy nhiên, trước đó (không nhớ ngày tháng) ông có thỏa thuận chuyển nhượng cho bà D, ông B 01 phần đất ở kích thước ngang 05m x dài 15m, tọa lạc tại khu dân cư Long Bình giá 350.000.000 đồng, ông đã nhận của bà D, ông B 300.000.000đồng, còn lại 50.000.000đồng thì do vợ ông tên Đoàn Thị Mỹ T nợ bà D 20.000.000đồng mới khấu trừ qua còn 30.000.000đồng. Ngoài ra do ông nợ Ngân hàng không tiền trả, nên ông mới yêu cầu ông B đưa cho ông 15.000.000đồng, còn lại 15.000.000đồng. Và như vậy do ông vay của bà D 30.000.000đồng thì khấu trừ qua 15.000.000đồng, ông chỉ còn nợ bà D 15.000.000đồng chứ không phải 30.000.000đồng và nay ông chỉ đồng ý trả cho bà D 15.000.000đồng và xin trả mỗi tháng 1.000.000đồng đến khi dứt nợ, chứ không đồng ý trả 30.000.000đồng như bà D yêu cầu.

Người làm chứng ông Nguyễn Huy B trình bày:

Ông với bà Trần Thị Mỹ D chỉ quen biết, chứ không có họ hàng bà con. Ông thừa nhận cách nay khoảng 05 tháng có hợp đồng chuyển nhượng QSD đất với ông H, với diện tích đất và giá như ông H trình bày, nhưng hợp đồng chuyển nhượng chỉ ông với ông H không liên quan đến bà D, hiện tại ông đã trả được cho ông H 330.000.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng, khi nào thủ tục hoàn thành sẽ thanh toán dứt điểm. Việc ông H khai ông với bà D cùng chuyển nhượng đất của ông H là hoàn toàn sai.

Tại phiên tòa bà D, ông H bảo lưu ý kiến của mình.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ biên nhận nợ ngày 07/8/2025 thì ông H thừa nhận có ký vay của bà D 30.000.000đồng, nên bà D kiện là có căn cứ. Ông H cho rằng bà D có cùng với ông Huy B có nhận chuyển nhượng đất và còn nợ ông 15.000.000 đồng nên phải khấu trừ chỉ còn 15.000.000 đồng, nhưng bà D không thừa nhận và ông B xác nhận việc chuyển nhượng đất không liên quan với bà D và ông H cũng

không có cơ sở gì khác chứng minh, nên không có cơ xem xét, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục: Quá trình tố tụng, bị đơn khai nại có liên quan đến ông Nguyễn Huy B, được Tòa án xác minh thu thập chứng cứ và xác định ông B không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mà chỉ là người làm chứng, theo quy định tại các Điều 68, 77 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Cho rằng tài sản của mình cho ông H vay nhưng ông chưa không trả, căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ: *“Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”*, theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu - Thẩm quyền: Thời gian cho vay là ngày 07/8/2025 thỏa thuận khi vay trong khoảng 07 ngày trả, nhưng ông H không thực hiện, nên ngày 16/10/2025 bà D khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự; ông H có nơi cư trú tại xã L, nên Tòa án nhân dân khu vực 11 thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung: Hợp đồng vay giữa hai bên có lập thành văn bản, thỏa thuận vay trên nguyên tắc tự nguyện phù hợp pháp luật, nên được xem là hợp đồng vay hợp pháp. Tuy nhiên các bên thống nhất thời gian vay, số tiền vay, nhưng không thống nhất quan hệ dân sự có liên quan và số tiền nợ còn lại, theo đó từng nội dung HĐXX xét thấy như sau:

[4.1]. Về yêu cầu kiện của bà D: Căn cứ Biên nhận nợ lập ngày 07/8/2025 thì ông H thừa nhận có ký nhận vay của bà D 30.000.000 đồng và chưa trả, nên ông H phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của bà D.

[4.2]. Về phản bác của ông H: Ông H cho rằng cách nay khoảng 5 – 6 tháng có chuyển nhượng cho bà D, ông B phần đất ở giá 350.000.000 đồng, đã trả 335.000.000 đồng còn lại 15.000.000 đồng nên phải khấu trừ, nhưng không được bà D thừa nhận. Tại phiên tòa ông Nguyễn Huy B xác định chỉ riêng ông với ông H hợp đồng chuyển nhượng đất với nhau và ông còn nợ ông H 20.000.000 đồng, chứ không phải 15.000.000 đồng, hợp đồng chuyển nhượng không liên quan đến bà D và ông H không có cơ sở gì khác chứng minh, nên khai nại của ông H không được chấp nhận; đồng thời giải thích cho ông H được biết: Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông H với ông B nếu có tranh chấp sẽ được xem xét thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác.

[5]. Về thời gian thanh toán: Ông H trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng bà D không đồng ý, nên HĐXX chỉ xác định nghĩa vụ trả nợ, còn thời gian trả như thế nào HĐXX giải thích cho các bên biết, sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[6]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của bà D được chấp nhận, nên bà D không chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp.

Riêng ông H phải chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ của ông phải trả cho bà D 30.000.000đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ D.

Buộc ông Lê Ngọc H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Mỹ D 30.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Lê Ngọc H phải chịu 1.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, hoàn trả cho Trần Thị Mỹ D 750.000đồng tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0004841 ngày 16/10/2025.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/01/2026, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huệ

